

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch “Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030” như sau:

## **I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Trị:

- Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về ứng dụng các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng để góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Giai đoạn năm 2021 - 2025:

- Đào tạo khoảng 05-10 chuyên gia về năng suất, chất lượng được chứng nhận đạt chuẩn.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về năng suất, chất lượng; các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho khoảng 30 doanh nghiệp.

- Hàng năm, tối thiểu 01 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng (NSCL) sản phẩm hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh; góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế.

- Quan tâm đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã để phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP tại địa phương; áp dụng các giải pháp mới, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng. Có ít nhất 02 doanh nghiệp xây dựng được mô hình điềm về phong trào năng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp; 03 doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng và triển khai các dự án điềm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.

- Nâng cao năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp thuộc hệ thống tổ chức sự nghiệp công lập của tỉnh đáp ứng đủ yêu cầu năng lực đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm hàng hóa (SPHH) chủ lực trên địa bàn Tỉnh.

#### b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Số doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng hàng năm tăng từ 10-15%; có ít nhất 15 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điềm để chia sẻ, nhân rộng trên toàn quốc; 05 doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng và triển khai các dự án điềm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.

- Đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

- Hình thành ít nhất 01 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST), trong đó có các hoạt động về tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo về nâng cao NSCL dựa trên nền tảng ĐMST.

- Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 01 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

## **2. Phạm vi, đối tượng của Kế hoạch**

### **2.1. Phạm vi Kế hoạch:**

Các hoạt động phục vụ cho việc nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm: Hỗ trợ, áp dụng các tiến bộ KHCN, nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới; áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, truy xuất nguồn gốc (TXNG); nghiên cứu KHCN, các hoạt

động ĐMST; ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động theo định hướng của cuộc CMCN lần thứ tư; các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất lao động và năng suất các yếu tố tổng hợp; công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao NSCL phù hợp xu thế của cuộc CMCN lần thứ tư.

## 2.2. Đối tượng của Kế hoạch:

- Các tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng

a) Hoàn thiện các chính sách quản lý, chính sách hỗ trợ, cơ chế tài chính để quản lý, khuyến khích triển khai áp dụng các giải pháp để thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn Tỉnh, gồm: Áp dụng các giải pháp về KH, CN&ĐMST, phát triển tài sản trí tuệ, hệ thống TXNG, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ nâng cao NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh, hoạt động phát triển cộng đồng...; Đào tạo bồi dưỡng về NSCL cho doanh nghiệp.

b) Ban hành các chương trình, nhiệm vụ KHCN phát triển kinh tế biển, nông thôn miền núi nhằm nghiên cứu áp dụng các tiến bộ KHCN lồng ghép các hoạt động nâng cao NSCL; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; đổi mới công nghệ; các hoạt động khởi nghiệp ĐMST... nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư phục vụ cho hoạt động nâng cao NSCL.

c) Tổ chức xây dựng và ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh và các sở quản lý chuyên ngành.

d) Áp dụng bộ chỉ tiêu đo lường NS gắn với hoạt động KH,CN&ĐMST tại địa phương, doanh nghiệp; đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng bộ chỉ tiêu này để đánh giá đóng góp của KH,CN & ĐMST vào tăng NSCL trên địa bàn Tỉnh và doanh nghiệp.

### 2. Thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm về áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh vào doanh nghiệp; các giải pháp hiệu quả, điển hình trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

- Triển khai quảng bá trên các phương tiện truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về phong trào năng suất, chất lượng. Tuyên truyền về mô hình điển, hiệu quả về cải tiến năng suất, chất lượng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh trên địa bàn Tỉnh nhằm nhân rộng điển hình góp phần thúc đẩy phong trào NSCL trên địa bàn Tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, hoạt động hợp tác, kết nối cung cầu giữa các tổ chức, cá nhân, DN, tư vấn, cung cấp giải pháp với các cơ sở có nhu cầu trong hoạt động nâng cao NSCL, nhất là các giải pháp dựa trên nền tảng KHCN và ĐMST; thu hút, kết nối các cơ sở có năng lực và điều kiện tham gia xây dựng dự án điểm về cải tiến NSCL trong một số lĩnh vực chủ lực, đặc trưng.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng suất, chất lượng.

### **3. Đào tạo, tập huấn về hoạt động nâng cao NSCL**

a) Lựa chọn nhân lực để tham gia đào tạo và chứng nhận đạt yêu cầu Chuyên gia nâng suất Việt Nam.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về nâng cao NSCL cho các doanh nghiệp, các cơ quan liên quan.

c) Phối hợp với Bộ KHCN, Tổng cục TC-ĐL-CL và các cơ quan có liên quan để tổ chức cho các CBCCVC và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo về nâng cao NSCL tại các địa phương trong nước và tham gia các chương trình đào tạo hàng năm của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực và quốc gia.

### **4. Áp dụng hệ thống quản lý, công cụ, mô hình và đổi mới công nghệ nâng cao NSCL trong doanh nghiệp**

Tư vấn, hướng dẫn, đánh giá áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; năng suất xanh; các công cụ cải tiến về năng suất chất lượng (Kaizen, 5S, TP-M). Tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững). Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, sản xuất nông nghiệp tốt.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, quản lý năng suất, quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch nâng cao năng suất tại một số doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia thực hiện Kế hoạch, có tính đến khả năng tiếp cận công nghệ, quy mô sản xuất của doanh nghiệp.

### **5. Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất**

a) Xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất.

- Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động nâng cao năng suất; đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể trên địa bàn Tỉnh.

- Nghiên cứu các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến để áp dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Quảng Trị; tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo. Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

b) Triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo “Chuyên gia năng suất chất lượng” cho các doanh nghiệp, phân đầu mỗi doanh nghiệp có nhu cầu, được đào tạo tối thiểu 02 thành viên nắm kiến thức về năng suất, chất lượng để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, hiệu quả.

- Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Nâng cao năng lực các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất chất lượng

- Hình thành, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất chất lượng trên địa bàn Tỉnh, gắn kết giữa: nhu cầu của thị trường với hoạt động của các doanh nghiệp, với các cơ sở giáo dục đào tạo. Tổ chức hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ tham gia vào các dự án điểm về cải tiến năng suất chất lượng trong các lĩnh vực cụ thể.

- Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu về NSCL dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST của quốc gia để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ KH&CN, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, các chỉ tiêu năng suất của tỉnh và doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

- Kết nối, phối hợp với các tổ chức nghiên cứu về năng suất để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất thông qua các chương trình dự án của Tổ chức năng suất châu Á (APO).

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm)*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách tỉnh và của các doanh nghiệp, tổ chức, các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

c) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện. Hàng năm, tổng hợp kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gửi Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư phát triển).

d) Tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng tới cộng đồng và doanh nghiệp.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm, lồng ghép với các chương trình thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp định hướng nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan khác căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước được giao chủ động, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối các nguồn lực để bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của các đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh cân đối kinh phí cho các đơn vị thực hiện kế hoạch.

### **6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh hợp tác xã:**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất trong cộng đồng doanh nghiệp hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giúp nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng cho doanh nghiệp hằng năm.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng dự toán, bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao. Định kỳ ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Tiến**

**PHỤ LỤC I:**

**Các nhiệm vụ của Kế hoạch Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>CHỦ TRÌ</b>	<b>PHỐI HỢP</b>	<b>TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN</b>	<b>DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>Hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch</b>					
1	Tổng hợp thông tin về các đầu mối và đề xuất của các sở ngành, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Quý II/2022	Thông tin về đầu mối và đề xuất được tổng hợp	
2	Điều tra, khảo sát thực trạng năng suất ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Từ quý II năm 2022 và những năm tiếp theo	Báo cáo khảo sát	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
3	Tổ chức thực hiện kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Từ quý II năm 2022 và những năm tiếp theo	Báo cáo kết quả thực hiện	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
4	Hướng dẫn một số doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch năng suất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp	Hàng năm	Đến năm 2025 có ít nhất 02 doanh nghiệp Và đến năm 2030 có ít nhất 05 doanh nghiệp triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năm suất	
<b>II</b>	<b>Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch</b>					
1.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng					
1.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ năng suất chất lượng...	Sở Khoa học và Công nghệ,	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Hàng năm		



1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu sở dữ liệu về năng suất chất lượng trên nền tảng khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Hàng năm	Các số liệu, dữ liệu, báo cáo	
2.	Thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng					
2.1	Tuyên truyền, giới thiệu nội dung của Kế hoạch và các văn bản liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Từ quý III năm 2021 và những năm tiếp theo	Trang thông tin điện tử của các sở ngành, doanh nghiệp	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
2.2	Tuyên truyền về các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng; mô hình điểm, hiệu quả về cải tiến năng suất, chất lượng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh trên địa bàn Tỉnh;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Từ quý II năm 2022 và những năm tiếp theo	Hội thảo, hội nghị, phóng sự truyền hình...	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
2.3	Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động năng suất, chất lượng của Tỉnh, Quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Từ Quý IV/2022 và những năm tiếp theo	Các sự kiện tôn vinh, diễn đàn năng suất chất lượng	
2.4	Phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Từ 2027	Phóng sự truyền hình	
3.	Đào tạo, tập huấn về hoạt động nâng cao NSCL					
3.1	Tham gia các lớp đào tạo về năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ,	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Hàng năm	Báo cáo số liệu lượt tham dự	
3.2	Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Hàng năm	Báo cáo số liệu lượt tham dự,	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
3.3	Phối hợp xây dựng chương	Các	Các sở, ban,	Từ 2026	Báo	

	trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	ngành		cáo số liệu lượt tham dự,	
4	Áp dụng hệ thống quản lý, công cụ, mô hình và đổi mới công nghệ nâng cao NSCL trong doanh nghiệp					
4.1	Tư vấn, hướng dẫn, đánh giá áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ...nâng cao năng suất chất lượng	Tổ chức tư vấn, đánh giá chứng nhận	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	Báo cáo số liệu	
4.2	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ mới hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng (Công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ đo lường...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	Báo cáo số liệu	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
4.3	Triển khai thực hiện kế hoạch tại doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành	Doanh nghiệp	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện	Lồng ghép với các chương trình phù hợp
5	Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất					
5.1	Xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất					
5.1.1	Triển khai các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban, ngành, DN		Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện	
5.1.2	Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động vào năng suất chất lượng – đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện	
5.1.3	Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện	
5.2	Triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất chất lượng					
5.2.1	Phối hợp xây dựng chương trình đào tạo về chuyên viên năng suất chất lượng	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất	Doanh nghiệp	Hàng năm	Báo cáo số liệu	

		lượng				
5.2 .3	Tổ chức đào tạo về giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, chuyển đổi số, sản xuất thông minh...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp	Hàng năm	Báo cáo số lượt thanh dự	
5.3	Nâng cao năng lực của các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất					
5.3 .1	Xây dựng 01 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, 01 vườn ươm khởi nghiệp ĐMST.	Sở KHCN	Các cơ sở dạy nghề; các tổ chức KHCN; các cơ quan, đơn vị liên quan	2022 - 2025		
5.3 .2	Xây dựng tổ chức đánh giá sự phù hợp các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; Tăng cường năng lực thử nghiệm và công nhận, chứng nhận các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Các sở ngành; UBND các huyện, TX, TP	Các đơn vị có liên quan	2023-2030	Các chỉ tiêu các phòng thử nghiệm được chỉ định	
5.3 .3	Thúc đẩy hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế trong lĩnh vực năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TC ĐL CL)	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm		
<b>III Các nội dung khác</b>						
1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về năng suất chất lượng	Các sở ngành; UBND các huyện, TX, TP	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả kiểm tra	
2	Công tác điều hành chung: Tham dự hội thảo, hội nghị trao đổi, học tập kinh nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm		
3	Tổ chức tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch giai đoạn 2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	2030	Hội thảo khoa học	

**Phụ lục II:****DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔNG THỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Định hướng mục tiêu</b>	<b>Dự kiến kết quả, sản phẩm chính</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Phương thức tổ chức thực hiện</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất, chất lượng	Nâng cao nhận thức của Doanh nghiệp về năng suất, chất lượng	15-20 Chuyên mục KHCN về năng suất, chất lượng	2-4 số/năm Từ 2022-2030	- Phóng sự truyền hình
2	Đào tạo chuyên gia về năng suất, chất lượng và các giải pháp về năng suất, chất lượng	Thiết lập được đội ngũ chuyên gia đạt chuẩn về năng suất, chất lượng và đưa các giải pháp về năng suất, chất lượng đến với doanh nghiệp	20 chuyên gia năng suất chất lượng được chứng nhận đạt chuẩn; 20 doanh nghiệp được tiếp cận các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến	Từ 2022-2030	- Đào tạo, tập huấn
3	Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng HTQLCL và công cụ cải tiến nâng cao NSCL	Thúc đẩy hoạt động NSCL dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình thành được phong trào NSCL trên địa bàn toàn tỉnh với mọi loại hình doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện việc áp dụng HTQLCL và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Đánh giá hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL và công cụ cải tiến nâng cao NSCL	2022-2030	- Tư vấn hướng dẫn Doanh nghiệp xây dựng và áp HTQLCL và công cụ cải tiến nâng cao NSCL
4	Nghiên cứu, ứng dụng KHCN về NSCL dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST phù hợp với cuộc cách mạng lần thứ tư gắn kết với hoạt động nâng cao NSCL	Hỗ trợ Doanh nghiệp áp dụng thử nghiệm các tiên bộ Khoa học và Công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công	Hỗ trợ 03 – 05 doanh nghiệp áp dụng thử nghiệm các tiên bộ Khoa học và Công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	2022-2030	- Đào tạo tập huấn - Hướng dẫn áp dụng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
		nghiệp lần thứ tư			
5	Xây dựng QCKTĐP cho SP hạt tiêu Quảng Trị	Quy định một số chỉ tiêu đặc trưng và áp dụng cho sản phẩm tiêu Quảng Trị	QCKTĐP về sản phẩm tiêu được ban hành	2022-2030	Tổ chức biên soạn và ban hành QCKTĐP
6	Xây dựng mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ trong các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sản xuất theo hướng hữu cơ	Tạo ra các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng	Hỗ trợ từ 5-10 tổ chức cá nhân xây dựng áp dụng sản xuất sản phẩm theo phương pháp hữu cơ được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận đã được chỉ định	2022-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát</li> <li>- Đào tạo tập huấn</li> <li>- Tư vấn hướng dẫn xây dựng và áp dụng</li> <li>- Chứng nhận hữu cơ</li> </ul>
7	Đổi mới công nghệ nâng cao NSCL của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ góp phần nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Hỗ trợ từ 10-20 doanh nghiệp đổi mới công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	2022-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học tập mô hình công nghệ mới từ các tỉnh bạn</li> <li>- Áp dụng các công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</li> </ul>